

Số: 01 - BC-BKS/CTCP

Việt Trì, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Phần I

Kết quả công tác giám sát kiểm tra năm 2020

I- Đặc điểm tình hình

Ban kiểm soát công ty hiện nay gồm 5 đồng chí, đang làm việc tại các phòng: Tài vụ, Tổ chức, Kỹ thuật-Dịch vụ, Kinh doanh và Đội xe khách. Hoạt động của Ban kiểm soát là hình thức kiểm nhiệm, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, có những thuận lợi và khó khăn sau:

1- Thuận lợi:

- Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành và tình hình hoạt động SXKD của công ty luôn ổn định; Công tác quản lý và hệ thống sổ sách kế toán của công ty từ nhiều năm nay được duy trì nề nếp, đầy đủ và từng bước được bổ sung ngày càng hoàn thiện.

- Các thành viên trong BKS đều là cán bộ nhân viên công tác tại các phòng ban, đội xe trong công ty, rất thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt thường xuyên mọi hoạt động trong các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của công ty.

2- Khó khăn :

- Do công việc kiểm nhiệm, nên thời gian dành cho công tác nghiên cứu, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Trong năm 2020 do bị dịch bệnh Covid -19 làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị. Trong thời gian tháng 4 giãn cách xã hội ngành vận tải và đào tạo lái xe A1 phải ngừng hoạt động cho nên một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD không đạt.

- Mô hình SXKD của công ty đa dạng, nhiều đầu mối sản xuất kinh doanh trực thuộc, địa bàn hoạt động phân tán, do đó quá trình kiểm tra giám sát còn gặp khó khăn.

II- Công tác giám sát kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và quy chế làm việc đối với HĐQT và Ban Giám Đốc

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ được giao, các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi nắm bắt và giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của công ty trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Với thành phần là đại diện BKS: Đ/c Trưởng ban đều được mời dự trong tất cả các cuộc họp do HĐQT công ty tổ chức và các hội nghị giao ban công ty,

tham gia hội đồng định giá tài sản, ban nghiệm thu công trình xây dựng cơ bản, các hội nghị chuyên đề khác có liên quan do Giám đốc tổ chức.

Kết quả công tác giám sát kiểm tra:

1- Đối với Hội đồng quản trị:

- Về việc ban hành văn bản : Các văn bản, các quyết định của HĐQT ban hành phục vụ công tác quản lý đều phù hợp với Điều lệ của công ty và quy định hiện hành của Nhà nước, được công khai lưu trữ đầy đủ tại công ty theo quy định.

- Về công tác quản lý:

+ Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của HĐQT công ty; các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và cơ bản đều thực hiện tốt quy chế làm việc cũng như các nghị quyết đề ra.

+ Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần đều được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của Điều lệ công ty.

+ Sổ đăng ký cổ đông của công ty, HĐQT giao phòng Tài vụ trực tiếp quản lý theo dõi, cổ phần của các cổ đông được cập nhật kịp thời rõ ràng chính xác.

- Về thực hiện định hướng phát triển công ty:

Mua sắm tài sản: đã đầu tư tích trữ xăng dầu để phục vụ kinh doanh bán buôn xăng dầu;

- Về chế độ hội họp : Thực hiện đúng chế độ họp định kỳ, ngoài ra HĐQT còn tổ chức các cuộc họp đột xuất, giải quyết các nội dung liên quan, phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty. Trong các cuộc họp đều đảm bảo tính nguyên tắc, khách quan và có sự thống nhất chung. Nội dung các cuộc họp đều được ghi chép cụ thể và có kết luận của chủ tọa.

***Tồn tại, hạn chế:**

Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế cận đã có kế hoạch nhưng việc thực hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

2 - Đối với Ban giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của bộ máy điều hành công ty. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ, giao ban đầu tuần, nội dung giao ban trọng tâm, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

- Việc đầu tư, mua bán tài sản, XD CB ... được thực hiện đủ các bước theo đúng trình tự quy định, từ lập dự toán, lập tờ trình, trình HĐQT phê duyệt đến việc tổ chức triển khai thực hiện đều đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tổ chức kiểm tra thường xuyên liên tục các đơn vị trực thuộc, trong việc thực hiện các quy định của công ty và quy định của pháp luật Nhà nước như: công tác vệ sinh ATLĐ - PCCN, công tác ATGT... đồng thời có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại sau kiểm tra.

*** Về tồn tại hạn chế:**

- Việc cập nhật, nghiên cứu các văn bản mới ban hành hoặc được bổ sung của Nhà nước, để chủ động vận dụng phù hợp vào điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể của Doanh nghiệp có bộ phận chưa cập nhật kịp thời.

- Trong năm 2020 việc chủ động, sáng tạo giải quyết công việc của số cán bộ này còn hạn chế; công tác chỉ đạo hoạt động xe buýt, xe cứu hộ hiệu quả chưa cao; việc hướng dẫn đào tạo trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV của các phòng ban cũng như chất lượng về nghiệp vụ từ nhân viên phòng ban đến các đơn vị trực thuộc còn hạn chế.

Đề nghị Ban Giám đốc: Nghiên cứu có giải pháp tích cực để từng bước khắc phục những tồn tại trên; đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của bộ máy quản lý điều hành công ty.

III - công tác kiểm tra hoạt động quản lý điều hành SXKD của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra hàng năm của BKS, ngoài công tác giám sát kiểm tra thường xuyên, BKS đã tiến hành kiểm tra định kỳ vào thời điểm kết thúc niên độ tài chính 12 tháng.

Sau đợt kiểm tra BKS đều có biên bản nhận xét, đánh giá và kết luận cụ thể. Biên bản đều được thông qua và có đủ chữ ký của các thành phần tham gia như: Đại diện BKS; đại diện HĐQT; đại diện Ban GĐĐH và Kế toán trưởng .

Căn cứ chứng từ, sổ sách kế toán của công ty cung cấp và báo cáo tài chính năm 2020. Sau khi kiểm tra các nội dung theo thông báo, kết quả như sau:

1- Tổng doanh thu toàn công ty.

ĐVT: đồng

T T	Danh mục kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	D.Thu bán hàng và cc dịch vụ	135.859.929.640	135.859.929.640	0
I	Doanh thu vận tải + DT khác	42.824.984.900	42.824.984.900	0
	- Cứu hộ	117.474.546	117.474.546	
	- Du lịch	1.448.400.001	1.448.400.001	
	- Xe tuyến cố định	22.280.500.001	22.280.500.001	
	- Xe buýt	8.573.170.818	8.573.170.818	
	-Xe təc	796.893.678	796.893.678	
	- Thuê nhà xưởng	2.618.090.900	2.618.090.900	
	-Dầu shell	4.442.154.800	4.442.154.800	
	-Xăng dầu+dầu nhờn công ty	2.548.300.156	2.539.209.247	
2	Công nghiệp dịch vụ	92.794.209.740	92.794.209.740	0
	- CHXD Phú Thọ	19.854.976.726	19.854.976.726	
	- CHXD Vân Cơ	27.012.463.534	27.012.463.534	
	- CH XD Minh Phương	38.596.650.930	38.596.650.930	
	- Xưởng SC Vân Cơ	2.830.603.557	2.830.603.557	
	- Xưởng SC Minh Phương	3.631.572.269	3.631.572.269	
	- Đại lý Giám sát hành trình	867.942.724	867.942.724	
3	Doanh thu đào tạo	240.735.000	240.735.000	0
II	Doanh thu bán xe	220.909.090	220.909.090	0
	Tổng cộng(I+II)	136.080.838.730	136.080.838.738	

2. Nhận xét, đánh giá :

* Công tác theo dõi, hạch toán doanh thu toàn công ty 12 tháng năm 2020 được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Đối với xe téc: Được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.

- Đối với xe cứu hộ: Được theo dõi doanh thu và quyết toán chi phí hàng tháng theo quy định.

- Đối với xe du lịch và hợp đồng dịch vụ tour: Các hợp đồng được ký kết rõ ràng, có đánh số thứ tự liên tục.

- Đối với các xe tuyến cố định:

+ Việc theo dõi, quản lý hợp đồng các xe liên kết KD: Được các phòng nghiệp vụ thường xuyên phối hợp, theo dõi, kiểm tra và quản lý chặt chẽ, bổ sung kịp thời diễn biến phát sinh.

+ Công tác quyết toán doanh thu: Hàng tháng ban truy thu công nợ đều tổ chức nghiệm thu, quyết toán ngày doanh vận của từng đầu xe theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đối với xe buýt doanh thu được cập nhật đầy đủ hàng ngày.

- Đối với đại lý GSHT: mở sổ theo dõi, thực hiện công tác đối chiếu định kỳ với phòng Tài vụ và báo cáo doanh thu theo quy định.

- Đối với khối xăng dầu và khối xưởng SC: cập nhật hạch toán doanh thu hàng tháng.

- Các phòng ban chuyên môn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán

2.1- Công tác hạch toán: Năm 2020 là năm thứ 2 chuyển sang hình thức quản lý hạch toán tập chung và triển khai viết hóa đơn điện tử đảm bảo đúng theo qui định của luật thuế.

- Công tác hạch toán tập chung có ưu điểm: Mọi chứng từ được lưu trữ tại Phòng Tài vụ, chủ động mọi số liệu, rà soát các chứng từ thanh quyết toán chi phí được kịp thời và đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý tài chính.

- Viết hóa đơn điện tử :Viết hóa đơn và phát hành nhanh thuận lợi cho khách hàng.

2.2- Theo dõi công nợ: Sổ sách theo dõi chi tiết các khoản công nợ đầy đủ rõ ràng, cập nhật kịp thời những phát sinh trong kỳ.

2.3- Tồn tại:

- Cơ sở đào tạo lái xe A1 hàng tháng nộp doanh thu và quyết toán tiền lương còn chậm.

- Đối với khối xăng dầu và khối xưởng cơ khí: Việc hạch toán doanh thu hàng ngày chưa kịp thời.

- Hàng tháng các bộ phận tập hợp chi phí thanh quyết toán có những tháng còn chậm đặc biệt là xưởng Vân Cơ.

- Đối với công nợ của lái xe vay vốn đầu tư phương tiện: Còn có một số lái xe chưa thực hiện đúng tiến độ trả nợ hàng tháng theo cam kết trong hợp đồng đó ký: xe 19B-008 37; 19B-012 64; 19B-010 61; 19B-015 62; 19B-01506.; 19B-01556.

- Đối với tuyến xe cố định vẫn để lái xe nợ doanh thu kéo dài.

- Về hóa đơn nhiên liệu, sảm lốp: vẫn còn một số lái xe không nộp đúng thời gian quy định của công ty.

- Đối với bộ phận đại lý GSHT còn để công nợ tồn đọng.

- Đối với công nợ tồn đọng kéo dài như: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng.

- Đối với khối xăng dầu: Còn để công nợ lớn, đặc biệt tại Cửa hàng xăng dầu Minh Phương và cửa hàng xăng dầu Vân Cơ thường xuyên để công nợ lớn trên 1,3 tỷ đồng.

- Đối với khối xưởng: Còn để tồn đọng công nợ phải thu khách hàng lớn.

- Đối với xe buýt trong năm 2020 kinh doanh không có hiệu quả.

* **Kiến nghị:** Ban GD chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có biện pháp cụ thể khắc phục những tồn tại đã nêu trên:

- Đôn đốc chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác hạch toán đầy đủ kịp thời và quyết toán các khoản chi phí đúng thời gian quy định.

- Đối với xe buýt phải có định hướng và giải pháp cụ thể để kinh doanh xe buýt có hiệu quả.

- Đối với các cửa hàng xăng dầu giữ được khách hàng truyền thống tăng cường khai thác khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm tăng sản lượng bán hàng.

- Tăng cường đôn đốc công tác thu nộp hóa đơn nhiên liệu đầu vào của tuyến xe cố định.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi công nợ của các bộ phận để tránh rủi ro bảo toàn vốn. Và có biện pháp trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng kéo dài.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy chế nội bộ của công ty để đảm bảo phù hợp với phạm luật hiện hành.

3- Thực hiện chế độ với người lao động và nghĩa vụ đối với nhà nước.

3.1- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.

a- Thực hiện chế độ nộp BHXH-BHYT- BHTN:

Công ty đã trích nộp đúng, đủ cho người lao động đã ký HĐLĐ với số tiền là: 2.941.344.600 đồng

b - Thực hiện chế độ trích nộp kinh phí công đoàn : Công ty đã trích đủ kinh phí công đoàn theo quy định năm 2020 với số tiền: 183.800.000 đồng

c- Quỹ khen thưởng phúc lợi :

- Số dư đầu kỳ: 150.271.440 đồng

-Chi trong kỳ: 96.240.000 đồng

- Số dư cuối kỳ : 54.031.440 đồng

d- Thực hiện chế độ cấp phát BHLĐ.

* Khối vận tải, khối công nghiệp và nhân viên khác: đã cấp đủ cho 136 người với tổng số tiền là: 61.620.000 đồng.

* Khối xăng dầu: Đã cấp phát đủ bảo hộ lao động theo đúng kế hoạch cho 20 người với tổng số tiền là: 11.000.000đồng

Nhận xét, đánh giá :

- Việc thực hiện chế độ nộp BHXH- BHYT- BHTN- kinh phí công đoàn cho người lao động: Công ty đã thực hiện tốt, đảm bảo quyền lợi cho người lao động làm việc tại công ty, hàng tháng quyết toán báo tăng, giảm giải quyết chế độ ốm đau thai sản cho người lao động kịp thời đầy đủ và chính xác.

- Việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi: đảm bảo đúng quy định.

- Công tác cấp phát BHLĐ cho người lao động: Được trang bị đầy đủ theo quy định, việc mở sổ sách theo dõi cấp phát đầy đủ, việc hạch toán thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính.

3.2- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
.Thuế GTGT phải nộp Trong đó : - Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào	100.964.798	2.014.740.154	1.889.191.958	226.512.994
2. Thuế thu nhập DN	133.653.795		133.653.795	
3. Thuế TN cá nhân	2.398.264	60.620.031	43.665.295	19.353.000
4. Tiền thuê đất	90.627.137	455.288.000	465.277.102	80.638.035
Tổng cộng	327.643.994	2.530.648.185	2.531.788.150	326.504.029

* *Nhận xét, đánh giá:* Công ty chấp hành đúng luật quản lý thuế của Nhà nước, việc hạch toán và trích nộp đúng, đủ theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, công ty đã nộp đủ số tiền phải trả trên cho Nhà nước theo đúng quy định.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

A. kết quả hoạt động kinh doanh

(Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
I. Kết quả sản xuất kinh doanh	135.859.929.640	135.859.929.640	
1. DT thuần bán hàng và CCDV	135.859.929.640	135.859.929.640	0
2. Giá vốn hàng bán	123.073.300.569	123.073.300.569	0
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (1- 2)	12.786.629.071	12.786.629.071	0
4. Doanh thu hoạt động tài chính	216.770.488	216.770.488	
5. Chi phí tài chính	1.732.089.810	1.732.089.810	
<i>Trong đó : chi phí lãi vay NH</i>	<i>1.732.089.810</i>	<i>1.732.089.810</i>	
6. Chi phí bán hàng	1.448.572.922	1.448.572.922	
7. Chi phí quản lý DN	9.973.163.527	9.973.163.527	0
8. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (3+(4-5)-6 -7)	(150.426.700)	(150.426.700)	0
9. Thu nhập khác	743.513.033	743.513.033	
10. Chi phí khác	593.086.333	593.086.333	
11. Lợi nhuận khác (9-10)	150.426.700	150.426.700	0
12. Tổng lợi nhuận TH trước thuế (8+11)	0	0	0

B. Bảng cân đối kế toán
(Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

ĐVT: đồng

Tài sản	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
A. Tài sản lưu động và đầu Tư ngắn hạn	10.103.315.279	10.103.315.279	0
I. Tiền	1.394.159.253	1.394.159.253	0
1. Tiền mặt tại quỹ	587.045.939	587.045.939	
2. Tiền gửi ngân hàng	807.113.314	807.113.314	
II. Các khoản phải thu	7.435.796.195	7.435.796.195	0
1. Phải thu của khách hàng	4.064.103.414	4.064.103.414	
2. Trả trước cho người bán	1.321.957.605	1.321.957.605	
3. Phải thu nội bộ	313.438.553	313.438.553	
4. Các khoản phải thu khác	1.736.296.623	1.736.296.623	
III. Hàng tồn kho	1.235.380.531	1.235.380.531	0
- Hàng tồn kho	1.235.380.531	1.235.380.531	
IV. Tài sản ngắn hạn khác	37.979.300	37.979.300	0
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	37.979.300	37.979.300	
2. Tài sản ngắn hạn khác			
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	36.731.948.185	36.731.948.185	0
I. Tài sản	35.679.628.185	35.679.628.185	
1. Tài sản cố định	35.584.628.185	35.584.628.185	0
1.1. Nguyên giá :	88.639.590.830	88.639.590.830	
a. Số đầu kỳ	89.511.384.893	89.511.384.893	
b. Số tăng trong kỳ	1.413.630.300	1.413.630.300	
c. Số giảm trong kỳ	2.285.424.363	2.285.424.363	
2.1. Giá trị hao mòn lũy kế:	53.054.962.645	53.054.962.645	
a. Số đầu kỳ	46.607.46.864	46.607.46.864	
b. Số tăng trong kỳ	8.426.846.147	8.426.846.147	
c. Số giảm trong kỳ	1.979.380.366	1.979.380.366	
2. Tài sản Vô hình	95.000.000	95.000.000	
2.1. Nguyên giá	120.000.000	120.000.000	
2.2. Giá trị hao mòn	25.000.000	25.000.000	
II. Đầu tư tài chính dài hạn	1.052.320.000	1.052.320.000	
1. Đầu tư cổ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	
2. Đầu tư dài hạn khác	52.320.000	52.320.000	
Tổng cộng tài sản	46.835.263.464	46.835.263.464	0
Nguồn vốn			
A. Nợ phải trả	37.860.254.999	37.860.254.999	0
I. Nợ ngắn hạn	18.750.962.603	18.750.962.603	0
1. Phải trả người bán ngắn hạn	605.180.553	605.180.553	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.310.330.150	1.310.330.150	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	326.504.029	326.504.029	
4. Phải trả CBCNV	1.237.979.128	1.237.979.128	

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	859.355.252	859.355.252	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	1.314.778.500	1.314.778.500	
7. Phải trả ngắn hạn khác	32.121.551	32.121.551	
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.010.682.000	13.010.682.000	
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	54.031.440	54.031.440	
II. Nợ dài hạn	19.109.292.396	19.109.292.396	0
1. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	13.520.624.156	13.520.624.156	
2. Nợ và thuê tài chính dài hạn	5.588.668.240	5.588.668.240	
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
I. Vốn góp chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
1. Vốn góp chủ sở hữu	8.497.058.097	8.497.058.097	
2. Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh	477.950.368	477.950.368	
Tổng cộng nguồn vốn	46.835.263.464	46.835.263.464	0

5. Nhận xét, đánh giá chung- Kết luận:

- Năm 2020 do dịch bệnh COVID-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn. Trong thời gian tháng 4 bị giãn cách xã hội hoạt động vận tải và đào tạo lái xe A1 phải tạm dừng hoạt động cho nên chỉ tiêu kế hoạch SXKD của một số bộ phận không đạt.

- Về sản xuất kinh doanh: Một số đơn vị kinh doanh đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có xưởng sửa chữa cơ khí Vân Cơ, xưởng sửa chữa cơ khí Minh Phương.

- Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Về công tác quản lý tài chính kế toán: Công ty thực hiện tốt chế độ hạch toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước, hệ thống sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ, rõ ràng.

Phần II

phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Nhìn lại hoạt động của năm qua, BKS nghiêm túc đánh giá và nhận thấy, bên cạnh kết quả đạt được còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

Nội dung kiểm tra có lĩnh vực chưa được chuyên sâu, các thành viên trong BKS chưa dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Để hoạt động của BKS năm 2021 đạt được kết quả tốt Ban kiểm soát xây dựng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra chuyên sâu mỗi năm một từng lĩnh vực cụ thể, nhằm phân tích đánh giá sâu công tác quản lý và tính hiệu quả trong kinh doanh.

- Đối với các thành viên:

+ Phải nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm trước công việc được ĐHCĐ giao, sắp xếp công việc chuyên môn hợp lý, khoa học để dành thời gian thỏa đáng cho công tác kiểm soát;

+ Tăng cường học tập, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao

+ Duy trì tốt công tác giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý, điều hành của công ty, trong đó chú trọng công tác giám sát, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2020 xin trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc sức khỏe các Quý vị đại biểu mạnh khỏe HP.

Chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Thị Ngọc Nga